

Thời gian: 60 phút (không kể thời gian phát đề)

Phần I. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Công trình kiến trúc nổi tiếng dưới thời kì vương triều Mô-gôn là

- A. Lăng mộ Ta-giơ Ma-han. B. Chùa hang A-gian-ta.
C. Bảo tháp San-chi D. Tháp Hồi giáo Ku-túp Mi-na.

Câu 2. Đầu thế kỉ XV, vương quốc Ma-lắc-ca được thành lập dựa trên cơ sở sự phân liệt của

- A. Sri Vi-giay-a. B. Ka-lin-ga. C. Mô-giô-pa-hít. D. A-giút-thay-a.

Câu 3. Trong các thế kỉ X - XV, tôn giáo nào phát triển rực rỡ ở vương quốc Pa-gan, Đại Việt, Cam-pu-chia và các vương quốc nói tiếng Thái?

- A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Thiên Chúa giáo. D. Nho giáo.

Câu 4. Người sáng lập ra triều đại Ăng-co là

- A. Giay-a-vác-man I. B. Giay-a-vác-man II.
C. Giay-a-vác-man VII. D. Giay-a-vác-man VIII.

Câu 5. Ngành kinh tế chủ yếu của vương quốc Cam-pu-chia dưới thời kì Ăng-co là

- A. Thủ công nghiệp. B. Khai thác lâm thổ sản. C. Nông nghiệp. D. Đánh bắt cá.

Câu 6. Vương quốc Lan Xang đạt đến sự phát triển thịnh vượng trong thời gian từ

- A. Thế kỉ XIII - XIV. B. Thế kỉ XIV - XV.
C. Thế kỉ XV - XVII. D. Thế kỉ XVI - XVII.

Câu 7. Khu vực Đông Á chia thành mấy bộ phận?

- A. 3 bộ phận B. 8 bộ phận C. 1 bộ phận D. 2 bộ phận

Câu 8. Khu vực Nam Á có kiểu khí hậu chủ yếu nào?

- A. Khí hậu nhiệt đới gió mùa B. Khí hậu cận xích đạo
C. Khí hậu ôn đới hải dương D. Khí hậu ôn đới lục địa

Câu 9. Hiện nay, người dân châu Phi vẫn phải đối mặt với khó khăn nào dưới đây?

- A. Nghèo tài nguyên khoáng sản. B. Bị bao vây, cấm vận.
C. Xung đột quân sự. D. Già hóa dân số.

Câu 10. Nguyên nhân nào dẫn đến nạn đói vẫn còn xảy ra ở nhiều quốc gia châu Phi, đặc biệt là Nam xa-ha-ra?

- A. Điều kiện canh tác hạn chế, xung đột vũ trang B. Khí hậu khô hạn, dân cư lạc hậu
C. Dân cư đông, Xung đột sắc tộc D. Khí hậu khô hạn và mưa nhiều

Câu 11. Sông dài nhất châu Phi là sông nào?

- A. Ni-giê B. Nin C. Dăm-be-di D. Công-gô

Câu 12. Đặc điểm nào **không phải** của đường bờ biển châu Phi?

- A. Ít bán đảo và đảo B. Ít vịnh biển
C. Có nhiều bán đảo lớn D. Ít bị chia cắt

Phần II. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Lăng Ta-giơ Ma-han có những nét đặc trưng nào?

- A. Lăng Ta-giơ Ma-han được xây dựng vào thời vương triều Hồi giáo Mô-gôn.
- B. Lăng Ta-giơ Ma-han là công trình kiến trúc chịu ảnh hưởng của Phật giáo.
- C. Đây là một trong bảy kì quan thế giới hiện đại đã được UNESCO công nhận.
- D. Nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ có ảnh hưởng sâu rộng đến các nước Đông Nam Á.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: Cuộc điều tra dân số năm 1376 của vua Lào là Un Hươn cho kết quả: có 300 000 người Thái - Lào sống ở Lan Xang, nên ông vua này đã đổi tên là Xam Xên Thay, tức là vua của 30 vạn người. Điều này phản ánh sự phát triển dân số và khẳng định chủ quyền của vị vua này.

(Lương Ninh, Lịch sử thế giới trung đại, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1984, trang 41)

Tư liệu 2: Linh mục Giovanni Fillippo de Marini (1608 – 1682) cho biết: "Lái buôn Thái, A-ut-thay-a và Trung Hoa thường xuyên tới Lào mua vàng và vải dệt có kẻ sọc rất đẹp, còn người Cam-pu-chia thì mua khá nhiều bông. Dân thường đãi cát xuôi ở vùng A-ta-pư (Đông Lào) để lấy vàng. Số vàng lấy được hằng năm tới khoảng 120 kg. Dân nộp thuế bằng vàng".

(Lương Ninh, Lịch sử thế giới trung đại, Sdd, trang 53)

Cho biết những nhận định sau đây đúng hay sai

- A. Cuộc điều tra dân số năm 1376 cho biết có khoảng 300.000 người Thái – Lào sinh sống ở Lan Xang.
- B. Tên gọi Xam Xên Thay nghĩa là “vua của 30 vạn người”, thể hiện sự mở rộng lãnh thổ của Lan Xang.
- C. Theo linh mục G. de Marini, thương nhân từ Thái, A-ut-thay-a và Trung Hoa thường đến Lào buôn bán vàng và vải dệt.
- D. Người dân vùng A-ta-pư đãi cát xuôi lấy vàng và hằng năm thu được khoảng 120 kg, đồng thời nộp thuế bằng vàng.

Câu 3: Những nhận định sau về vấn đề về xã hội châu Phi đúng hay sai?

- A. Một số quốc gia ở châu Phi cần cứu trợ khẩn cấp về lương thực hàng năm.
- B. Châu Phi là một trong những châu lục ổn định về kinh tế - xã hội.
- C. Nạn đói vẫn còn xảy ra ở nhiều quốc gia châu Phi.
- D. Các cuộc xung đột quân sự do mâu thuẫn giữa các bộ tộc, do cạnh tranh về tài nguyên,...

Phần III. (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.

Câu 1: Hiện nay, châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

Câu 2: Khu vực nào của châu Á không tiếp giáp với đại dương?

Câu 3: Năm 2020, dân số châu Phi chiếm bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

Câu 4: Phần lớn thiên nhiên châu Phi thuộc môi trường đới nào?

Phần IV. (3,0 điểm) Câu hỏi tự luận.

Câu 1: (1,5 điểm)

- a. Hãy nhận xét những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
- b. Theo em tại sao các vua Cam – pu - chia rất chú ý đến công tác thủy lợi?

Câu 2: (1,5 điểm)

a. Em hãy trình bày vị trí địa lí của châu Phi? Với vị trí địa lí đó ảnh hưởng như thế nào đối với khí hậu châu Phi?

b. Cho biết trong việc khai thác và phát huy các di sản, châu Phi cần lưu ý những vấn đề gì?

..... Hết

Chúc các em tự tin và làm bài tốt!

(Hướng dẫn chấm gồm có 02 trang)

Phần I. (3.0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Chọn đáp án đúng nhất, mỗi đáp án đúng HS được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	B	B	C	C	D	A	C	A	B	C

Phần II. (3.0 điểm) Trắc nghiệm đúng sai: Trong mỗi ý A,B,C,D mỗi câu, HS điền đúng hoặc sai. Mỗi đáp án đúng HS được 0,25 điểm

Câu 1	A: Đ	B: S	C: Đ	D: Đ
Câu 2	A: Đ	B: S	C: S	D: Đ
Câu 3	A: Đ	B: S	C: Đ	D: Đ

Phần III: (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn: Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu 1: Có 49 quốc gia à vùng lãnh thổ

Câu 2: Trung Á

Câu 3: Hơn 17%

Câu 4: Đới nóng

IV. PHẦN TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu	NỘI DUNG	Điểm
Câu 1	a. - Trên cơ sở tiếp thu và chọn lọc, các vương quốc phong kiến Đông Nam Á đã xây dựng được một nền văn hoá truyền thống riêng của dân tộc mình.	0,5
	- Những thành tựu văn hóa nêu trên đã đóng góp vào kho tàng văn hoá loài người những giá trị tinh thần độc đáo.	0,5
	b. - Đảm bảo cho việc cấy lúa nước được mùa liên tục. Giúp người dân tích trữ và điều phối được nước tưới.	0,25
	- Hạn chế được thiên tai từ tự nhiên như lũ lụt và giảm sự phụ thuộc vào tự nhiên như việc thiếu nước tưới.	0,25
Câu 2	a. - Vị trí địa lí châu Phi: Nằm cả ở bán cầu bắc và bán cầu nam, bán cầu đông và bán cầu tây, nằm giữa hai chí tuyến bắc và nam.	0,5
	- Tiếp giáp hai châu lục (Á, Âu) và hai đại dương (Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương).	0,25
	* Vị trí địa lí đối với khí hậu: Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới	0,25
	.b. Trùng tu, bảo tồn do các di sản bị xuống cấp bởi ảnh hưởng của thiên tai, xung đột quân sự...	0,5

UBND PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

MA TRẬN, ĐẶC TẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ
CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC: 2025 – 2026

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 7

I. MA TRẬN

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiế u	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
PHẦN LỊCH SỬ																		
1	Chương 3. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	Bài 10. Đế quốc Mô-gôn	I.1				II. 1 A,B, C,D								1TN	1TN		10%
2	Chương 4: Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	Bài 11: Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	I.2, 3											IV. 1a	2TN		0,5 TL	15%
		Bài 12: Vương quốc Cam-pu- chia	I.4, 5											IV. 1 b	2TN		0,5 TL	15%

		Bài 13: Vương quốc Lào	I.6				II.2 A,B, C,D								1TN	1TN		10%
Tổng số điểm			1,5		2					1,5			1,5	2	1,5	5		
Tỉ lệ %			15%		20%					15%			15%	20%	15 %	50%		
PHẦN ĐỊA LÝ																		
3	Chương 2: Châu Á	Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á	I. 7,8						III. 1, 2						2TN	2TN		15%
4	Chương 3: Châu Phi	Bài 9: Thiên nhiên châu Phi	I. 11, 12						III. 4				IV. 2a	2TN	1TN	0,5 TL	15%	
		Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi	I. 9, 10				II. 3 A,B, C,D			III. 3			IV. 2b	2TN	1TN	0,5 TL	20%	
Tổng số câu			6				1		4				1	6	4	1		
Tổng số điểm			1,5		1		1			1,5			2	1,5	1,5	5		
Tỉ lệ %			15%		10%		10%			15%			20%	15%	15 %	50%		
Tổng hợp chung			30%		30%		10%			30%			40%	30%	30 %	100 %		

II. Bảng Đặc tả

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Trắc nghiệm khách quan									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng – sai			Trả lời ngắn			Biết	Hiểu	VD
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD			
1	Chương 3. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	Bài 10. Đế quốc Mô-gôn	Nhận biết: Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời đế quốc Mô-gôn Thông hiểu: Nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa của Ấn Độ dưới thời đế quốc Mô-gôn	I.1 (NLTH)				II.1 A,B,C,D (NLTD)							
	Chương 4: Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa	Bài 11: Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến	Nhận biết: Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến	I.2,3 (NLTH)											IV.1a (NLVD)

	đầu thế kỉ XVI	nửa đầu thế kỉ XVI	nửa đầu thế kỉ XVI. Vận dụng: Giải thích và nhận xét được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.											
	Bài 12: Vương quốc Cam-pu-chia	Nhận biết: Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia Vận dụng: Giải thích và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co	I.4,5 (NLTH)											IV.1b (NLVD)
	Bài 13: Vương quốc Lào	Nhận biết: Trình bày được quá trình hình thành và phát	I.6 (NLTH)				II.2 A,B,C,D (NLTD)							

			triển của Vương quốc Lào Thông hiểu: Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang												
Phân môn địa lí															
1	Chương 2: Châu Á	Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á	Nhận biết: Giới thiệu và xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á .	I.7,8 (NL1)							III.1,2 (NL2)				
2	Chương 3: Châu Phi Chương 3: Châu Phi	Bài 9: Thiên nhiên châu Phi	Nhận biết: Mô tả được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. Thông hiểu: Nhận xét được đặc điểm mạng lưới sông, hồ ở châu Phi	I.11,12 (NL1)							III.4 (NL2)				IV.2a (NL3)

			Vận dụng: Phân tích được đặc điểm các môi trường tự nhiên ở châu Phi												
		Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi	Nhận biết: Nêu được những vấn đề cơ bản về dân cư của châu Phi. Thông hiểu: Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di tích lịch sử châu Phi (vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,.... Vận dụng: Giải thích được trong việc khai thác và phát huy các di sản, châu Phi cần lưu ý những vấn đề gì.	I.9,10 (NL1)				II.3 A,B,C,D (NL2)			III.3 (NL2)				IV.2b (NL3)
Tổng số điểm				3,0			3,0			1,0			3,0		
Tỉ lệ				30%			30%			10%			30%		

